

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản
mỏ cát số 160a, xã Phú Nghiê, huyện Quan Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản; Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông; Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hoá giống nhau; Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 quy định khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản; Thông tư số 108/2020/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 2861/2015/QĐ-UBND ngày 03/8/2015 của UBND tỉnh về việc quy định mức thu phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3029/2017/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 5368/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên cát, sỏi làm vật liệu xây dựng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 5279/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung mỏ cát số 160a, xã Phú Nghiê, huyện Quan Hóa vào kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2020 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1750/QĐ-UBND ngày 19/5/2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 179/TTr- STNMT ngày 19/3/2021 về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát số 160a, xã Phú Nghiê, huyện Quan Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát số 160a, xã Phú Nghiê, huyện Quan Hóa, gồm các nội dung sau:

1. Thông tin về mỏ đấu giá, thời hạn khai thác:

1.1. Vị trí, ranh giới mỏ:

Mỏ cát số 160a nằm ven bờ hữu sông Mã, đoạn thuộc xã Phú Nghiê, huyện Quan Hóa, nằm cách thành phố Thanh Hóa khoảng 115 km về phía Tây - Tây Bắc, cách thị trấn Hồi Xuân khoảng 3 km về phía Đông, cách Quốc lộ 15 khoảng 600 m, được giới hạn bởi các điểm góc như sau:

Điểm góc	TOẠ ĐỘ VN 2000 (Kinh tuyến trục 105 ⁰ , múi chiều 3 ⁰)	
	X(m)	Y(m)
1	2253 539	513 373
2	2253 512	513 491
3	2253 457	513 486
4	2253 474	513 374
5	2253 516	513 262
6	2253 462	513 258

- Diện tích mỏ: 1,35 ha
- Tài nguyên cát dự báo: 49.500 m³.
- Khu vực mỏ chưa được thăm dò; chưa cấp phép cho tổ chức, cá nhân nào để hoạt động khoáng sản.

1.2. Hiện trạng đất mỏ: Là đất bãi bồi ven sông do UBND xã Phú NghiêM quản lý; hiện trạng đang ngập nước.

1.3. Phương án GPMB khu vực mỏ:

- Mỏ cát số 160a được UBND huyện Quan Hóa đã có Văn bản số 1808/UBND-TNMT ngày 29/12/2020 xác nhận không phải giải phóng mặt bằng (GPMB).

- Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ thuê đất theo quy định của pháp luật.

1.4. Dự toán đề án thăm dò khoáng sản: 190.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm chín mươi triệu đồng*).

2. Nguyên tắc đấu giá:

- Tuân thủ theo quy định của pháp luật.
- Bảo đảm tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan.
- Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên.
- Cuộc đấu giá phải do đấu giá viên điều hành.

3. Giá khởi điểm, bước giá:

3.1. Giá khởi điểm để xác định tiền đặt trước: 1.729.096.875 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm hai chín triệu, không trăm chín sáu nghìn, tám trăm bảy lăm đồng*).

3.2. Giá khởi điểm để đấu giá: Được xác định bằng mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R), R = 20%.

Mức giá khởi điểm trên chưa bao gồm chi phí khảo sát thăm dò, đánh giá trữ lượng; chi phí lập hồ sơ khai thác mỏ sau khi trúng đấu giá; các loại thuế, phí, lệ phí và các chi phí khác có liên quan.

3.3. Bước giá: Là mức chênh lệch của lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề, bước giá để đấu giá là 1%.

4. Tiền đặt trước, xử lý tiền đặt trước:

4.1. Tiền đặt trước:

a. Tiền đặt trước cho một bộ hồ sơ tham gia đấu giá bằng 20% giá khởi điểm, là 345.819.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm bốn lăm triệu, tám trăm mười chín nghìn đồng*).

Tiền đặt trước được gửi vào một tài khoản thanh toán riêng của tổ chức đấu giá tài sản mở tại ngân hàng thương mại; chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam. Người tham gia đấu giá và tổ chức đấu giá tài sản có thể thỏa thuận thay thế tiền đặt trước bằng bảo lãnh ngân hàng.

b. Tổ chức đấu giá tài sản chỉ được thu tiền đặt trước của người tham gia đấu giá trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá, trừ trường hợp tổ chức đấu giá tài sản và người tham gia đấu giá có thỏa thuận khác nhưng phải trước ngày mở cuộc đấu giá. Tổ chức đấu giá tài sản không được sử dụng tiền đặt trước của người tham gia đấu giá vào bất kỳ mục đích nào khác.

4.2. Xử lý tiền đặt trước:

a. Tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm trả lại khoản tiền đặt trước và thanh toán tiền lãi (nếu có) trong trường hợp người tham gia đấu giá không trúng đấu giá trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá hoặc trong thời hạn khác do các bên thỏa thuận, trừ trường hợp quy định tại điểm b, mục 4.2, Điều 1, Quyết định này.

b. Các trường hợp không được hoàn trả tiền đặt trước bao gồm các trường hợp quy định khoản 6, Điều 39, Luật Đấu giá tài sản.

c. Tiền đặt trước quy định tại khoản 6, Điều 39, Luật Đấu giá tài sản được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật, sau khi trừ chi phí đấu giá tài sản.

d. Trường hợp trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ mua tài sản đấu giá sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Việc xử lý tiền đặt cọc thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. Các hành vi bị nghiêm cấm: Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Luật Đấu giá tài sản.

6. Trình tự, thủ tục, hình thức và phương thức đấu giá:

6.1. Lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, hợp đồng dịch vụ đấu giá: Giao Sở Tài nguyên và Môi trường lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản và ký hợp đồng dịch vụ đấu giá theo quy định của Luật Đấu giá tài sản.

6.2. Đấu giá: Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn có trách nhiệm thực hiện đấu giá theo quy định của Luật Đấu giá tài sản và pháp luật khác có liên quan.

6.3. Hình thức, phương thức đấu giá:

a. Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp.

b. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

7. Hồ sơ đấu giá:

7.1. Hồ sơ mời tham gia đấu giá:

a. Căn cứ phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản được UBND tỉnh phê duyệt, giao Sở Tài nguyên và Môi trường lập hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

b. Hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản gồm các nội dung chính sau:

- Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá;
- Địa điểm, thời gian dự kiến tổ chức phiên đấu giá;
- Thông tin cơ bản về địa chất và khoáng sản; điều kiện khai thác khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá; phương thức tham khảo thông tin, tài liệu có liên quan, hiện trạng về cơ sở hạ tầng, sử dụng đất khu vực có khoáng sản được đưa ra đấu giá;
- Giá khởi điểm, tiền đặt trước;
- Quy định về các tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ tham gia đấu giá: Gồm các nội dung quy định tại phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này;
- Các biểu mẫu cần có trong hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá (đơn đề nghị tham gia đấu giá, những yêu cầu cơ bản về mặt kinh tế - kỹ thuật).

7.2. Hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá:

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản lập và nộp hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản (hợp lệ) trực tiếp tại Văn phòng của tổ chức đấu giá tài sản, hồ sơ gồm các nội dung sau:

- Bản chính Đơn đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản (theo mẫu);
- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Bản chính văn bản giới thiệu năng lực, kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản; giới thiệu năng lực tài chính và khả năng huy động tài chính; tóm tắt kế hoạch sơ bộ về đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến sâu, tiêu thụ sản phẩm (theo mẫu);
- Bản chính văn bản cam kết thực hiện nếu trúng đấu giá (theo mẫu);
- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực văn bản chứng minh đã nộp phí tham gia đấu giá;
- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực văn bản xác nhận của cơ quan thuế về thực hiện nghĩa vụ tài chính;
- Văn bản chứng minh về vốn chủ sở hữu theo quy định.

7.3. Hồ sơ đủ điều kiện tham đấu giá:

Hồ sơ đủ điều kiện tham gia đấu giá là hồ sơ có đủ thành phần quy định tại mục 7.2 Điều này và đáp ứng các điều kiện quy định tại phức lục số 01 kèm theo Quyết định này.

8. Phê duyệt kết quả đấu giá:

8.1. Phê duyệt kết quả đấu giá:

- Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản chuyển kết quả đấu giá tài sản, biên bản đấu giá, danh sách người trúng đấu giá cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại khoản 2, Điều 45, Luật đấu giá tài sản.

- Trong thời gian không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ do tổ chức đấu giá tài sản bàn giao, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, trình UBND tỉnh ban hành văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá.

- Trong thời gian không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả trúng đấu giá, UBND tỉnh ban hành văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá. Trường hợp không phê duyệt phải có thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do và các yêu cầu bổ sung (nếu có).

- Văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá là căn cứ pháp lý để UBND tỉnh xem xét, cấp phép hoạt động khoáng sản cho tổ chức, cá nhân trúng đấu giá theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

8.2. Giá trị trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản:

- Là tỷ lệ phần trăm trữ lượng khoáng sản nằm trong khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xác định tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, trình UBND tỉnh phê duyệt.

8.3. Thời điểm xác định tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Thời điểm xác định tiền trúng đấu giá trước khi cấp Giấy phép khai thác khoáng sản.

8.4. Phương thức thu, nộp tiền trúng đấu giá: Tiền trúng đấu giá được thu, nộp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính và tại Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh được UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 3029/2017/QĐ-UBND ngày 17/8/2017.

8.5. Thông báo kết quả trúng đấu giá:

- a. Kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải được thông báo công khai tại trang thông tin điện tử của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường.

Nội dung thông báo kết quả trúng đấu giá gồm:

- Tên tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
- Tên loại khoáng sản; địa điểm khu vực trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
- Giá trị trúng đấu giá ($R = \%$).

b. Thời gian thông báo và đăng tải công khai kết quả trúng đấu giá là 05 (năm) ngày kể từ ngày UBND tỉnh phê duyệt kết quả trúng đấu giá.

9. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá:

a. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản có các quyền sau đây:

- Được cấp văn bản xác nhận trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
- Được sử dụng thông tin về khoáng sản liên quan đến khu vực trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản;
- Được cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản sau khi hoàn thành thủ tục liên quan theo quy định của pháp luật về khoáng sản;
- Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

b. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản có nghĩa vụ sau đây:

- Trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định của pháp luật về khoáng sản;
- Nộp tiền trúng đấu giá và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- Không được chuyển nhượng kết quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản cho tổ chức, cá nhân khác lập hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản;
- Kê khai thuế đúng quy định và thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

10. Phí và chi phí đấu giá:

- Phí tham gia đấu giá: 4.000.000 đồng/hồ sơ (*Bằng chữ: Bốn triệu đồng trên hồ sơ*). Tổ chức, cá nhân nộp phí tham gia đấu giá cho tổ chức đấu giá tài sản khi mua hồ sơ đấu giá. Phí tham gia đấu giá không được hoàn trả.
- Tổ chức đấu giá tài sản được sử dụng phí tham gia đấu giá do tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá nộp và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định.
- Tổ chức đấu giá tài sản được thanh toán thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá theo quy định hiện hành của pháp luật.

11. Các nội dung khác liên quan đến đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát số 160a, xã Phú Nghiêm, huyện Quan Hóa không quy định cụ thể tại Phương án này thì thực hiện theo quy định của Luật Đấu giá tài sản; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Quyết định số 3029/2017/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Tài chính, Xây dựng; Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; UBND huyện Quan Hóa căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện các nội dung công việc liên quan theo thẩm quyền; hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát số 160a, xã Phú Nghiêm, huyện Quan Hóa đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Tài chính, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Quan Hóa; Chủ tịch UBND xã Phú Nghiêm, huyện Quan Hóa; Thủ trưởng các ngành, đơn vị và cá nhân có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - PCT UBND tỉnh Nguyễn Văn Thi;
 - Lưu: VT, CNXDGT, KTTC (ĐNV).
- QDCD 21-03

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thi

**QUY ĐỊNH VỀ CÁC TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ
THAM GIA ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Văn bản trong hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá	Hồ sơ đủ điều kiện tham gia đấu giá
1	Đơn đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.	Bản chính lập theo đúng mẫu số 01, Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014.
2	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.	Bản chính hoặc bản sao có chứng thực, đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 51, Luật Khoáng sản năm 2010.
3	Văn bản giới thiệu năng lực, kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản; Kế hoạch sơ bộ về đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến sâu, tiêu thụ sản phẩm.	Bản chính lập theo đúng Mẫu số 02, Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014.
4	Bản cam kết thực hiện dự án nếu trúng đấu giá.	Bản chính lập theo đúng mẫu số 03, Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014.
5	Văn bản đã nộp phí tham gia đấu giá.	Bản chính hoặc bản sao có chứng thực phiếu thu tiền bán hồ sơ mời đấu giá.
6	Văn bản xác nhận của cơ quan thuế về thực hiện nghĩa vụ tài chính.	Bản chính hoặc bản sao có chứng thực của cơ quan thuế xác nhận không còn nợ đọng ngân sách nhà nước.
7	Chứng minh có vốn chủ sở hữu đủ điều kiện cấp phép thăm dò.	Có văn bản theo quy định tại Điều 9, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ, trong đó xác định vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 50% tổng dự toán Đề án thăm dò là 190.000.000 đồng.